TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

Số: 150/2018/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T** - Sinh năm 1976

ĐKNKTT: Tổ 10, khu 1, phường H,thành phố H, Quảng Ninh

*Bị đơn: Anh **Vũ Đình Thành** - Sinh năm 1971

ĐKNKTT: Tổ 10, khu 1, phường H,thành phố H, Quảng Ninh

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị T và anh Vũ Đình T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

* Về tình cảm: Chị Trần Thị T và anh Vũ Đình T thuận tình ly hôn

* Về con: Con chung Vũ Thị Mai A- sinh ngày 18/11/1997 đã thành niên nên không đề cập. Giao con chung Vũ Đình Đ - Sinh ngày: 27/8/2003 cho anh Vũ Đình T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; Giao con chung Vũ Gia H -

Sinh ngày: 19/12/2013 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Chị Trần Thị T và anh Vũ Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập.

* Về án phí:

- Chị Trần Thị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn (chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002504 ngày 19/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay chuyển 150.000đ thành án phí ly hôn chính thức, còn lại 150.000đ trả lại cho chị T).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- THA TP.H;
- VKSND TP.H;
- Toà án Tỉnh QN;
- Các đương sự;
- UBND P H
- Lưu hồ sơ; VP;

THẨM PHÁN

Lê Thị Chiên